CÔNG TY CỔ PHẦN MIỀN ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Số: 01/03/2026/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đồng Nai, ngày 03 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Miền Đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Miền Đông;

Theo Nghị quyết số 01/03/2026/NQ-HĐQT ngày 03/03/2026 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ), nay HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung như sau:

Nội dung 1: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

(Báo cáo chi tiết vui lòng xem tại website: www.miendong.com.vn - Mục Quan hệ cổ đông – ĐHĐCĐ – Năm 2026)

Nội dung 2: Tờ trình thông qua Báo cáo Tình hình quản trị Công ty năm 2025.

(Báo cáo chi tiết vui lòng xem tại website: www.miendong.com.vn - Mục Quan hệ cổ đông – ĐHĐCĐ – Năm 2026)

Nội dung 3: Tờ trình thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026, trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Kết quả hoạt động năm 2025

Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	230,063	240,601	104,6%
2. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,959	43,077	254%
3. Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	100,00	38,625	38,6%

2. Kế hoạch năm 2026

Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	+-Tỷ lệ KH/TH (%)
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	240,601	467,701	+94%
2. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	43,077	87,798	+104%
3. Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	38,625	238,5	+517%

Nội dung 4: Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Năm 2025, dự kiến lợi nhuận luỹ kế sau thuế thực hiện còn âm nên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 không trình kế hoạch phân phối lợi nhuận cho năm 2025. Thực tế kết quả hoạt động năm 2025 có lợi nhuận lũy kế dương nên tại Đại hội năm 2026 trình bổ sung, cụ thể:

	Chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ	Ghi chú
1	**Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**	**18.730**		
1.1	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025**	**43.077**		
1.2	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước để lại**	**(24.347)**		
2	**Trích lập các quỹ**	**5.619**	**30%**	
2.1	*Trích quỹ đầu tư phát triển*	4.682	*25%*	
2.2	*Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi*	937	*5%*	
3	**Thưởng Ban điều hành**	**562**	**3%**	
4	**Thù lao HĐQT, UBKT, Người PTQTCT**	**843**	**4,5%**	

5	**Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chốt danh sách chia cổ tức**	**10.324.781**		
6	**Cổ tức năm 2025: 6% (600đ/CP)**	**6.195**		
7	**Lợi nhuận còn lại để năm sau**	**5.511**		

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

	Chỉ tiêu	**Số tiền (triệu đồng)**	**Tỷ lệ**	**Ghi chú**
1	**Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**	**93.309**		
1.1	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2026**	**87.798**		
1.2	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước để lại**	**5.511**		
2	**Trích lập các quỹ**	**26.339**	**30%**	
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	21.949	25%	
2.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.390	5%	
3	**Thưởng Ban điều hành**	**2.195**	**2,5%**	
4	**Thù lao HĐQT, UBKT, Người PTQTCT**	**3.073**	**3,5%**	
5	**Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chốt danh sách chia cổ tức**	**10.324.781**		
6	**Cổ tức năm 2026: 18% (1.800đ/CP)**	**18.585**		
7	**Lợi nhuận còn lại để năm sau**	**43.117**		

Nội dung 5: Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 đạt hiệu quả cao nhất, HĐQT thống nhất thông qua kiến nghị của Ủy ban

kiểm toán (UBKT) trực thuộc HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán NVA

Nội dung 6: Tờ trình về việc không tiếp tục thực hiện Nội dung 7 của Nghị quyết số 01/04/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024 về việc thông qua chủ trương phát hành chào bán cổ phần riêng lẻ cho cổ đông lớn trong nước (*xem nội dung tại khoản 2.2 mục 2 phần I - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 của Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026).*

Nội dung 7: Tờ trình thông qua Dự án Đầu tư khai thác mỏ đá Tân Mỹ, cụ thể:

- Tổng diện tích đất sử dụng: 602.647,8m^2;

Trong đó:

+ Diện tích khai trường: 404.060m^2;

+ Diện tích công trình phụ trợ: 198.587,8m^2;

+ Công suất 1.200.000m^3 /năm.

- Tổng mức đầu tư: 210.556.183.653 đồng

(*xem nội dung tại khoản 3.2 mục 3 Phần I - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 của Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026).*

Nội dung 8: Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động (ESOP), tỷ lệ là 5% cổ phiếu đang lưu hành. Phương án và thời điểm thực hiện: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện.

Nội dung 9: Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Miền Đông, cụ thể:

- Tại khoản 3, điều 2 của Điều lệ Công ty thay thế địa chỉ trụ sở đăng ký của Công ty từ đường số 1, KCN Biên Hoà 1, phường An Bình, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nay sang địa chỉ N3/4, Quốc lộ 51, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai.
- Bổ sung điểm p khoản 1 Điều 1 (Giải thích thuật ngữ): Cổ tức là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác.
- Tại khoản 1, Điều 4 của điều lệ sửa đổi bổ sung một số ngành nghề cụ thể như sau:

1. Những ngành nghề cần bổ sung để đăng ký kinh doanh.

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành

1	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
2	Xây dựng công trình điện	4221
3	Xây dựng công trình thủy	4291
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
5	Phá dỡ	4311
6	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
8	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải đường thủy nội địa	5222
11	Cho thuê xe có động cơ	7710
12	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
14	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

2. Các ngành nghề bị lược bỏ đi

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
2	Trồng cây cao su	0125
3	Trồng cây lâu năm khác	0129
4	Trồng lúa	0111
5	Trồng cây hàng năm khác	0119
6	Trồng cây ăn quả	0121
7	Trồng cây điều	0123
8	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
9	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
10	Chăn nuôi gia cầm	0146
11	Chăn nuôi khác	0149
12	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
13	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
14	Khai thác và thu gom than bùn	0892

15	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
16	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
17	Xây dựng công trình đường sắt	4211

Nội dung 10: Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (nếu có).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 3600256545 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MIỀN ĐÔNG
TỈNH ĐỒNG NAI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Võ Văn Lãnh